

Bản án số: 101/2025/HSPT

Ngày: 10 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: ông Phạm Tồn

ông Phạm Văn Hợp

- *Thư ký phiên tòa:* bà Bùi Thị Hồng Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* ông Lê Ra, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 659/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024; do có kháng cáo của bị cáo **Lê Thị Mỹ L** và đồng phạm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2024/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **LÊ THỊ MỸ L**, sinh năm: 1972 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: **Tổ B, khu phố C, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn M**, sinh năm: 1922 và bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm: 1947; có chồng: **Nguyễn Hữu T**, sinh năm: 1964 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1993 và nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 25/7/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chấp hành xong hình phạt ngày 11/5/2001, đã được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2023 cho đến ngày 15/9/2023, được thay thế áp dụng biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh” cho đến nay; có mặt.

2. **LƯU THỊ ANH TUYẾT**, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: **Tổ B, khu phố C, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lưu Văn V** (chết) và bà **Lê Thị Mỹ L**, sinh năm: 1972 (là bị cáo trong cùng vụ án); có chồng: **Nguyễn Chí H**, sinh năm: 1990

và 02 con, lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

3. **NGUYỄN QUỐC T1**, sinh năm: 1990 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: **Số B đường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn C1**, sinh năm: 1964 và bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm: 1966; có vợ: **Phạm Thị Mộng T2**, sinh năm: 1992 (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2023 cho đến ngày 11/8/2023, được thay thế biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh” cho đến nay; có mặt.

4. **NGUYỄN NGỌC H1**, sinh năm: 1989 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: **Tổ B, khu phố C, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T3**, sinh năm: 1963 và bà **Nguyễn Thị T4**, sinh năm: 1961; có vợ: **Lưu Thị Ánh N**, sinh năm: 1995 (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2023 cho đến ngày 31/8/2023, được thay thế biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh” cho đến nay; có mặt.

5. **NGUYỄN HỮU T5**, sinh năm: 1991 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: **Tổ B, khu phố C, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm: 1964 (là bị cáo trong cùng vụ án) và bà **Nguyễn Thị Kiên T6**, sinh năm: 1962; có vợ: **Đỗ Thị K**, sinh năm: 1994 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2023 cho đến ngày 15/9/2023, được thay thế biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh” cho đến nay; có mặt.

6. **NGUYỄN MINH B**, sinh năm: 1984 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: **thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Minh C2** (chết) và bà **Huỳnh Thị L1**, sinh năm: 1962; có vợ: **Nguyễn Thị H2**, sinh năm: 1991 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2023 cho đến ngày 04/7/2023, được thay thế biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh” cho đến nay; có mặt.

7. **LÊ THỊ T7**, sinh năm: 1983 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký thường trú: **Tổ E, khu phố G, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định**; chỗ ở hiện nay: **Khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương**; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn M**, sinh năm: 1922 và bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm: 1947; có chồng: **Nguyễn Văn T8**, sinh năm: 1980 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2024 đến ngày 07/3/2024, được thay thế biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh” cho đến nay; có mặt.

- Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1- Chiều ngày 23/6/2023, Phòng C3 Công an tỉnh B phát hiện tại nhà của Lê Thị Mỹ L ở tổ B, khu phố C, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định có 04 đối tượng gồm Lê Thị Mỹ L, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Hữu T5, Lê Văn H3 đang gom tịch đề và tính toán tiền thắng thua với các đối tượng đánh đề nên đã đưa các đối tượng trên về trụ sở làm việc và đồng thời tiến hành triệu tập các đối tượng có liên quan đến để làm rõ về hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề.

2- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành thu thập, trích xuất dữ liệu tin nhắn SMS và tin nhắn ứng dụng Zalo trong các điện thoại di động của các đối tượng và xác định các đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề thắng, thua bằng tiền với các cách thức như sau:

- Cách thứ nhất: “Đầu hoặc cuối: 02 số hoặc 03 số” hay còn gọi là đánh 02 chân hoặc 03 chân. Người mua đề chọn số có 02 hoặc 03 chữ số bất kỳ. Trường hợp chọn số có 02 chữ số, nếu số này trùng với giải tám hoặc 02 số cuối của giải đặc biệt trong kết quả xổ số thì người mua thắng đề với tỷ lệ là số tiền mua đề nhân với 70 lần (đối với đài miền T); số tiền mua đề chia 4 x 80 lần đối với đánh số đầu và số tiền mua đề x 80 lần đối với đánh số cuối (đối với đài miền B). Trường hợp chọn số có 03 chữ số, nếu số này trùng với giải bảy hoặc 03 số cuối của giải đặc biệt trong kết quả xổ số thì người mua thắng đề với tỷ lệ là số tiền mua đề x 600 lần (đối với đài miền T); số tiền mua đề chia 3 x 600 lần đối với đánh số đầu và số tiền mua đề x 600 lần đối với đánh số cuối (đài miền B).

- Cách thứ hai: “Đầu, cuối: 2 số hoặc 3 số”. Người mua đề chọn số có 02 hoặc 03 chữ số bất kỳ. Trường hợp chọn số có 02 chữ số, nếu số này trùng với giải tám hoặc 02 số cuối của giải đặc biệt trong kết quả xổ số thì người mua thắng đề với tỷ lệ là số tiền mua đề chia 2 x 70 lần (đối với đài miền T) và số tiền mua đề chia 5 x 80 lần (đối với đài miền B). Trường hợp chọn số có 03 chữ số, nếu số này trùng với giải bảy hoặc 03 số cuối của giải đặc biệt trong kết quả xổ số thì người mua thắng đề với tỷ lệ là số tiền mua đề chia 2 x 600 lần (đối với đài miền T) và số tiền mua đề chia 4 x 600 lần (đối với đài miền B).

- Cách thứ ba: “Bao lô 02 số hoặc 03 số”. Người mua đề chọn số có 02 hoặc 03 chữ số bất kỳ. Trường hợp chọn số có 02 chữ số, nếu số này trùng với giải tám hoặc 02 số cuối trong các giải còn lại của kết quả xổ số (tổng cộng có 18 lô đối với đài miền T và 27 lô đối với đài miền B; cách tính: 01 điểm/xác bằng số lô của từng đài x 1.000 đồng) thì người mua thắng đề với tỷ lệ là số điểm/xác mua đề x 70 lần x 1.000 đồng (đối với đài miền T) và số điểm/xác mua đề x 80 lần x 1.000 đồng (đối với đài miền B). Trường hợp chọn số có 03 chữ số, nếu số này trùng với giải bảy hoặc 03 số cuối trong các giải còn lại của kết quả xổ số (tổng cộng có 17 giải đài miền T và 23 giải đối với đài miền B) thì người mua thắng đề với tỷ lệ là số điểm/xác mua đề x 600 lần x 1.000 đồng (đối với cả đài miền T và miền B).

- Cách thứ tư: “Đá 02 số hoặc đá 03 số”. Người mua đề chọn 02 số hoặc 03 số bất kỳ. Trường hợp chọn số có 02 chữ số, nếu có 02 số xuất hiện đồng thời và trùng với 02 số cuối của các giải trong kết quả xổ số (tổng cộng có 18 lô đối với đài miền T và 27 lô đối với đài miền B; cách tính: 01 điểm/xác bằng số lô của từng đài x 1.000 đồng) thì người mua thắng đề với tỷ lệ là số điểm/xác mua đề x 300 lần x 1.000 đồng. Trường hợp chọn cặp số có 03 chữ số, nếu cặp số này trùng với giải bảy hoặc 03 số cuối trong các giải còn lại của kết quả xổ số (tổng cộng có 17 lô đài miền T và 23 lô đối với đài miền B; cách tính: 1 điểm/xác bằng số lô của từng đài x 1.000 đồng x 03 số) thì người mua thắng đề với tỷ lệ là số điểm/xác mua đề x số lượng cặp số trúng x 300 lần x 1.000 đồng (đối với cả đài miền T và miền B).

- Cách thứ năm: “Xiên 3 số”. Người chơi mua 03 số có 02 chữ số, nếu các số sau cùng của các giải kết quả xổ số trùng với 03 số đã mua thì người chơi thắng đề với tỷ lệ là tiền mua đề x 40 lần.

Theo quy ước giữa chủ đề và con đề: Những đối tượng nhận tin để chuyển tịch đề đến cho chủ đề thì sẽ được chủ đề nhắn tin lại bằng ký hiệu: “Ok” hoặc “1”, “2”,... để xác nhận là đã đồng ý nhận tịch đề.

3 - Qua điều tra, Lê Thị Mỹ L cùng đồng phạm đã khai nhận cụ thể như sau:

3.1. Lê Thị Mỹ L:

Từ ngày 16/6/2023 đến ngày 23/6/2023, L tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề cùng với Lưu Thị Ánh T9 (là con riêng của L), Huỳnh Thị Ngọc T10, Trần Văn B1, Hồ Thị T11; các đối tượng sử dụng những tài khoản Zalo “Thu Ôn”, “Truong Thi Ha Nam”, “Hung” và L có chuyển tịch đề cho Lê Hùng V1, Lê Thị T7 (là em ruột của L) để đánh bạc thông các qua ứng dụng Zalo của Nguyễn Hữu T5 (là con riêng của chồng L), Zalo của Nguyễn Ngọc H1 (là con rể của L) (cả T5 và H1 đều giúp sức cho L) và tin nhắn SMS của L, cụ thể:

- Tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề với Lưu Thị Ánh T9 vào ngày 23/6/2023 (Nhận tịch đề do T9 chuyển đến thông qua Zalo của Nguyễn Hữu T5 để T5 đưa lại cho L), với tổng số tiền đánh bạc là: 46.080.000 đồng (đài miền T - Gia Lai: 15.910.000 đồng; đài miền B - Hải Phòng: 30.170.000 đồng). Kết quả không trúng đề nên T9 chưa hưởng lợi.

- Tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề với Huỳnh Thị Ngọc T10 vào ngày 23/6/2023 (Nhận tịch đề do T10 chuyển đến thông qua Zalo của Nguyễn Ngọc H1 để H1 đưa lại cho L), với tổng số tiền đánh bạc là: 44.697.000 đồng (đài miền T - Gia Lai: 17.633.000 đồng; đài miền B - Hải Phòng: 27.064.000 đồng). Kết quả trúng đề: 4.830.000 đồng (đài miền T - Gia Lai) và 16.960.000 đồng (đài miền B - Hải Phòng). Tổng cộng số tiền trúng đề: 21.790.000 đồng, nhưng do bị phát hiện chưa thanh toán tiền thắng, thua nên T10 chưa hưởng lợi.

- Tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề với Trần Văn B1 vào ngày 23/6/2023 (nhận tịch đề do Bộ chuyển đến thông qua tin nhắn SMS) với số tiền đánh bạc là 25.270.000 đồng (đài miền T - Gia Lai). Kết quả trúng đề: 4.900.000 đồng, nhưng do bị phát hiện chưa thanh toán tiền thắng, thua nên B1 chưa hưởng lợi.

- Tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề với **Hồ Thị T11** vào ngày 23/6/2023 (Nhận tịch đề do **T11** chuyển đến thông qua Zalo của **Nguyễn Ngọc H1** để **H1** đưa lại cho **L**), với tổng số tiền đánh bạc là 4.335.000 đồng (đài miền T - Gia Lai: 3.930.000 đồng; đài miền B: 405.000 đồng). Kết quả không trúng đề nên **T11** chưa hưởng lợi.

- Tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề với đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “Thu Ôn” (không xác định được nhân thân, lai lịch) vào ngày 23/6/2023 (nhận tịch đề do đối tượng chuyển đến qua Zalo của **Nguyễn Ngọc H1** để **H1** đưa lại cho **L**) với tổng số tiền đánh bạc là 26.567.000 đồng (đài miền T - Gia Lai: 13.730.000 đồng; đài miền B: 12.837.000 đồng). Kết quả trúng đề: 2.940.000 đồng (đài miền T - Gia Lai) và 5.600.000 đồng (đài miền B). Tổng cộng số tiền trúng đề là 8.540.000 đồng, nhưng do bị phát hiện chưa thanh toán tiền thắng, thua nên đối tượng chưa hưởng lợi.

- Tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề với đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “Truong Thi Ha Nam” (không xác định được nhân thân, lai lịch) vào ngày 23/6/2023 (nhận tịch đề do đối tượng chuyển đến thông qua Zalo của **Nguyễn Ngọc H1** để **H1** đưa lại cho **L**) với tổng số tiền đánh bạc là 14.963.000 đồng (đài miền T - Gia Lai: 6.329.000 đồng; đài miền B: 8.634.000 đồng). Kết quả trúng đề: 2.660.000 đồng (đài miền T - Gia Lai) và 3.100.000 đồng (đài miền B). Tổng cộng số tiền trúng đề là 5.760.000 đồng, nhưng do bị phát hiện chưa thanh toán tiền thắng, thua nên đối tượng chưa hưởng lợi.

- Tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề với đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “Hung” (không xác định được nhân thân, lai lịch) vào ngày 23/6/2023 (nhận tịch đề do đối tượng chuyển đến thông qua Zalo của **Nguyễn Ngọc H1** để **H1** đưa lại cho **L**), với tổng số tiền đánh bạc là 10.496.000 đồng (đài miền T - Gia Lai: 4.866.000 đồng; đài miền B: 5.630.000 đồng). Kết quả trúng đề: 910.000 đồng (đài miền T - Gia Lai) và 1.600.000 đồng (đài miền B), nhưng do bị phát hiện chưa thanh toán tiền thắng, thua nên đối tượng chưa hưởng lợi.

Tổng cộng **Lê Thị Mỹ L** đã tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề với **Lưu Thị Ánh T9**, **Huỳnh Thị Ngọc T10**, **Trần Văn B1**, **Hồ Thị T11**, các đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “Thu Ôn”, “Truong Thi Ha Nam”, “Hung” vào ngày 23/6/2023, với tổng số tiền đánh bạc là 172.408.000 đồng (đài miền T: 87.668.000 đồng; đài miền B: 84.740.000 đồng); trong đó, có 02 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng.

Trong quá trình đánh bạc, **Lê Thị Mỹ L** giữ lại tịch đề để tự thắng thua với các con bạc hoặc chuyển tịch đề cho **Lê Hùng V1** và **Lê Thị T7** (thông qua Zalo của **Nguyễn Hữu T5** do **L** bảo **T5** chuyển) để hưởng chênh lệch, cụ thể:

- Chuyển tịch đề cho **Lê Hùng V1** để đánh bạc ngày 16/6/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 9.600.000 đồng (đài miền T - Gia Lai: 9.000.000 đồng; đài miền B: 600.000 đồng); trong đó, có 01 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng và 01 lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng.

- Chuyển tịch đề cho **Lê Hùng V1** để đánh bạc ngày 17/6/2023 với số tiền

đánh bạc là 17.240.000 đồng (đài miền B), có 01 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng.

- Chuyển tịch đề cho Lê Hùng V1 để đánh bạc ngày 18/6/2023 với số tiền đánh bạc là 9.250.000 đồng (đài miền B), có 01 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng.

- Tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề với Hồ Thị T11 và chuyển tịch đề cho Lê Hùng V1 để đánh bạc ngày 19/6/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 10.670.000 đồng (đài miền T - Phú Yên: 7.470.000 đồng, đài miền B: 3.200.000 đồng), có 01 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng và 01 lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng.

- Chuyển tịch đề cho Lê Hùng V1 và Lê Thị T7 để đánh bạc ngày 20/6/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 43.450.000 đồng (đài miền T - Đắk Lắk: 21.300.000 đồng; đài miền B: 22.150.000 đồng), có 02 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng.

- Chuyển tịch đề cho Lê Hùng V1 và Lê Thị T7 để đánh bạc ngày 21/6/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 39.110.000 đồng (đài miền T: 18.310.000 đồng; đài miền B: 20.800.000 đồng), có 02 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng.

- Chuyển tịch đề cho Lê Hùng V1 và Lê Thị T7 để đánh bạc ngày 22/6/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 24.180.000 đồng (đài miền T - Bình Định: 10.150.000 đồng; đài miền B: 14.030.000 đồng), có 02 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng.

- Chuyển tịch đề cho Lê Hùng V1 và Lê Thị T7 để đánh bạc ngày 23/6/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 14.200.000 đồng (đài miền T - Gia Lai: 6.300.000 đồng; đài miền B: 7.900.000 đồng). Kết quả không trúng đề và bị phát hiện nên L chưa hưởng chênh lệch. Tuy nhiên, theo Lê Thị Mỹ L khai: Ngày 23/6/2023, L nhận tịch đề từ đầu dưới và sau đó chuyển một phần tịch đề cho Lê Hùng V1 và Lê Thị T7 để hưởng chênh lệch nên số tiền này đã được tính trong số tiền đánh bạc giữa L với đầu dưới, do đó không tính tiếp số tiền đánh bạc này cho L.

Như vậy, Lê Thị Mỹ L đã đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề thắng, thua bằng tiền từ ngày 16/6/2023 đến ngày 23/6/2023 với tổng số tiền đánh bạc là: 326.908.000 đồng (đài miền T: 154.898.000 đồng; đài miền B: 172.010.000 đồng); trong đó có 02 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng, 10 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng và 02 lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Tổng số tiền Lê Thị Mỹ L trúng đề là 23.800.000 đồng, nhưng số tiền này Lê Thị T7 chưa chuyển khoản thanh toán cho L nên L chưa thu lợi bất chính từ việc trúng đề.

[3.2]. Lưu Thị Ánh T9:

Vào các ngày 22 và 23/6/2023, T9 nhận tịch đề tham gia đánh bạc cùng với Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Minh B, Trần Thị Thu S, Trần Thị Tuyết Đ (thông qua tin nhắn SMS, ứng dụng Zalo) và sau đó giữ lại 1 phần tịch đề để tự thắng thua với các con bạc và chuyển 1 phần tịch đề cho Lê Thị Mỹ L (thông qua Zalo của Nguyễn Hữu T5) để hưởng chênh lệch, cụ thể như sau:

- Tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề với Nguyễn Quốc T1 vào ngày 22/6/2023 (Nhận tịch đề do T1 chuyển đến thông qua tin nhắn SMS) với số tiền đánh bạc là 54.000.000 đồng (đài miền B - Hà Nội), có 01 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng. Kết quả không trúng đề nên T1 chưa hưởng lợi.

- Tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề với Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Minh

B, Trần Thị Thu S, Trần Thị Tuyết Đ vào ngày 23/6/2023, cụ thể:

+ Tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề với Nguyễn Quốc T1 (nhận tịch đề do T1 chuyển đến thông qua tin nhắn SMS), với số tiền đánh bạc là 37.000.000 đồng (đài miền B - Hải Phòng). Kết quả không trúng đề nên T1 chưa hưởng lợi.

+ Tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề với Nguyễn Minh B (nhận tịch đề do B chuyển đến thông qua tin nhắn SMS), với tổng số tiền đánh bạc là 68.126.000 đồng (đài miền T - Gia Lai: 38.767.000 đồng; đài miền B - Hải Phòng: 29.359.000 đồng). Kết quả trúng đề: 13.720.000 đồng (đài miền T - Gia Lai) và 12.820.000 đồng (đài miền B - Hải Phòng). Tổng cộng số tiền trúng đề là 26.540.000 đồng, nhưng do bị phát hiện chưa thanh toán tiền thắng, thua nên B chưa hưởng lợi.

+ Tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề với Trần Thị Thu S vào ngày 23/6/2023. T9 nhận tịch đề của S để đánh bạc (thông qua tin nhắn SMS), với tổng số tiền là 21.120.000 đồng (đài miền T - Gia Lai là 10.150.000 đồng; đài miền B - Hải Phòng: 10.970.000 đồng). Cũng trong ngày, T9 chuyển lại tịch đề cho S để đánh bạc với tổng số tiền là 23.350.000 đồng (đài miền T - Gia Lai: 8.900.000 đồng; đài miền B - Hải Phòng: 14.450.000 đồng). Tổng cộng giữa Lưu Thị Ánh T9 và Trần Thị Thu S đã đánh bạc qua lại với nhau vào ngày 23/6/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 44.470.000 đồng. Kết quả không trúng đề nên T9 và S chưa hưởng lợi.

+ Tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề với Trần Thị Tuyết Đ vào ngày 23/6/2023 (nhận tịch đề do Đ chuyển đến qua Zalo) với tổng số tiền đánh bạc là 11.316.000 đồng (đài miền T - Gia Lai: 8.400.000 đồng; đài miền B - Hải Phòng: 2.916.000 đồng). Kết quả trúng đề: 3.500.000 đồng (đài miền T - Gia Lai), nhưng do bị phát hiện chưa thanh toán tiền thắng, thua nên Đ chưa hưởng lợi.

Sau khi nhận tịch đề từ các con bạc nêu trên vào ngày 23/6/2023, Lưu Thị Ánh T9 giữ lại một phần tịch đề để trực tiếp thắng, thua với các con bạc và chuyển một phần tịch đề cho Lê Thị Mỹ L (thông qua Zalo của Nguyễn Hữu T5) để hưởng chênh lệch, với tổng số tiền đánh bạc là 46.080.000 đồng (đài miền T - Gia Lai: 15.910.000 đồng; đài miền B - Hải Phòng: 30.170.000 đồng). Kết quả không trúng đề và do bị phát hiện nên T9 chưa được hưởng chênh lệch.

Tổng cộng Lưu Thị Ánh T9 đã đánh bạc vào ngày 23/6/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 160.912.000 đồng (đài miền T - Gia Lai: 66.217.000 đồng; đài miền B - Hải Phòng: 94.695.000 đồng); trong đó, có 02 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng.

Như vậy, Lưu Thị Ánh T9 đã đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề thắng, thua bằng tiền vào các ngày 22 và 23/6/2023, với tổng số tiền là 214.912.000 đồng (đài miền T: 66.217.000 đồng, đài miền B: 148.695.000 đồng); trong đó có 03 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng. Sau khi nhận tịch đề của T1 vào ngày 22/6/2023 thì T9 giữ lại để trực tiếp ăn, thua với T1 nên T9 không hưởng lợi từ việc nhận, chuyển tịch ăn chênh lệch; ngày 23/6/2023 do bị phát hiện nên T9 không hưởng lợi.

[3.3]. Nguyễn Ngọc H1 (là con rể của Lê Thị Mỹ L):

Vào các ngày 19 và 23/6/2023, H1 sử dụng tài khoản Zalo “T12” nhận tịch đề của Hồ Thị T11, Huỳnh Thị Ngọc T10 và các tài khoản Zalo “Thu Ôn”, “Truong

Thi Ha Nam”, “Hung” giúp sức cho **Lê Thị Mỹ L** đánh bạc, cụ thể sau:

- Nhận tịch đề của **Hồ Thị T11** rồi đưa lại cho **L** để đánh bạc vào ngày 19/6/2023 với số tiền đánh bạc là 7.470.000 đồng (đài **miền T - Phú Yên**), có 01 lần trên 5.000.000 đồng.

- Nhận tịch đề của **Hồ Thị T11**, **Huỳnh Thị Ngọc T10**, của đối tượng sử dụng các tài khoản Zalo “Thu Ôn”, “Truong Thi Ha Nam”, “Hung” (không xác định được nhân thân, lai lịch) rồi đưa lại cho **L** để đánh bạc vào ngày 23/6/2023, cụ thể:

- + Nhận tịch đề của **Hồ Thị T11** với tổng số tiền đánh bạc là 4.335.000 đồng (đài **miền T - Gia Lai**: 3.930.000 đồng; đài **miền B**: 405.000 đồng).

- + Nhận tịch đề của **Huỳnh Thị Ngọc T10** với tổng số tiền đánh bạc là: 44.697.000 đồng (đài **miền T - Gia Lai**: 17.633.000 đồng; đài **miền B - Hải Phòng**: 27.064.000 đồng).

- + Nhận tịch đề của đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “Thu Ôn” (không xác định được nhân thân, lai lịch) với tổng số tiền đánh bạc là 26.567.000 đồng (đài **miền T - Gia Lai**: 13.730.000 đồng; đài **miền B**: 12.837.000 đồng).

- + Nhận tịch đề của đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “Truong Thi Ha Nam” (không xác định được nhân thân, lai lịch) với tổng số tiền đánh bạc là 14.963.000 đồng (đài **miền T - Gia Lai**: 6.329.000 đồng; đài **miền B**: 8.634.000 đồng).

- + Nhận tịch đề của đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “Hung” (không xác định được nhân thân, lai lịch) với tổng số tiền đánh bạc là 10.496.000 đồng (đài **miền T - Gia Lai**: 4.866.000 đồng; đài **miền B**: 5.630.000 đồng).

Tổng cộng **Nguyễn Ngọc H1** đã giúp cho **Lê Thị Mỹ L** đánh bạc vào ngày 23/6/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 101.058.000 đồng (đài **miền T - Gia Lai**: 46.488.000 đồng; đài **miền B - Hải Phòng**: 54.570.000 đồng); trong đó, có 01 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng và 01 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng.

Như vậy, **Nguyễn Ngọc H1** đã nhận tịch đề giúp sức cho **Lê Thị Mỹ L** đánh bạc vào các ngày 19 và 23/6/2023 với tổng số tiền là 108.528.000 đồng (đài **miền T**: 53.958.000 đồng; đài **miền B**: 54.570.000 đồng); trong đó, có 01 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng và 02 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng.

[3.4]. **Nguyễn Quốc T1**:

Vào các ngày 22 và 23/6/2023, **T1** tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề cùng với **Lưu Thị Ánh T9** (chuyển tịch đề cho **T9** qua tin nhắn SMS) như sau:

- Tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề với **T9** vào ngày 22/6/2023 với số tiền đánh bạc là 54.000.000 đồng (đài **miền B - Hà Nội**), có 01 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng. Kết quả không trúng đề.

- Tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề với **T9** vào ngày 23/6/2023 với số tiền đánh bạc là 37.000.000 đồng (đài **miền B - Hải Phòng**), có 01 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Kết quả không trúng đề.

Như vậy, **Nguyễn Quốc T1** đã đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề thắng, thua bằng tiền vào các ngày 22 và 23/6/2023, với tổng số tiền đánh bạc là 91.000.000 đồng (đài **miền B**); trong đó, có 01 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng và 01 lần đánh

bạc trên 5.000.000 đồng. Kết quả ngày 22/6/2023, T1 thua đề; còn ngày 23/6/2023 do bị phát hiện chưa thanh toán tiền thắng, thua nên T1 chưa hưởng lợi.

[3.5]. Nguyễn Hữu T5 (là con riêng của chồng Lê Thị Mỹ L):

Từ ngày 19 đến ngày 23/6/2023, Nguyễn Hữu T5 sử dụng số thuê bao di động 0387840174, tài khoản Zalo “Nobikai” của T5 nhắn tin chuyển tịch đề cho Lê Hùng V1, Lê Thị T7 và sử dụng tài khoản Zalo “Coiii” nhận tịch đề của Lưu Thị Ánh T9 giúp cho bị can Lê Thị Mỹ L đánh bạc, cụ thể như sau:

- Chuyển tịch đề cho Lê Hùng V1 (thông qua tin nhắn SMS số thuê bao di động 0763.763.510 của V1) giúp cho Lê Thị Mỹ L ngày 16/6/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 9.600.000 đồng (đài miền T - Gia Lai: 9.000.000 đồng; đài miền B: 600.000 đồng); trong đó, có 01 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng và 01 lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng.

- Chuyển tịch đề cho Lê Hùng V1 (thông qua tin nhắn SMS số thuê bao di động 0763.763.510 của V1) giúp cho Lê Thị Mỹ L đánh bạc ngày 17/6/2023 với số tiền đánh bạc là 17.240.000 đồng (đài miền B), có 01 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng.

- Chuyển tịch đề cho Lê Hùng V1 (thông qua tin nhắn SMS số thuê bao di động 0763.763.510 của V1) giúp cho Lê Thị Mỹ L đánh bạc ngày 18/6/2023 với số tiền đánh bạc là 9.250.000 đồng (đài miền B), (01 lần trên 5.000.000 đồng).

- Chuyển tịch đề cho Lê Hùng V1 (thông qua tin nhắn SMS số thuê bao di động 0763.763.510 của V1) giúp cho Lê Thị Mỹ L đánh bạc ngày 19/6/2023 với số tiền đánh bạc là 3.200.000 đồng (đài miền B), (tính 01 lần dưới 5.000.000 đồng).

- Chuyển tịch đề cho Lê Hùng V1 (thông qua tin nhắn SMS số thuê bao di động 0763.763.510 của V1) và cho Lê Thị T7 (thông qua tài khoản Zalo “A” của T7) giúp cho Lê Thị Mỹ L đánh bạc ngày 20/6/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 43.450.000 đồng (đài miền T - Đắk Lắk: 21.300.000 đồng; đài miền B: 22.150.000 đồng); trong đó, có 02 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng.

- Chuyển tịch đề cho Lê Hùng V1 (thông qua tin nhắn SMS số thuê bao di động 0763.763.510 của V1) và cho Lê Thị T7 (thông qua tài khoản Zalo “A” của T7) giúp cho Lê Thị Mỹ L đánh bạc ngày 21/6/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 39.110.000 đồng (đài miền T - Khánh Hòa: 18.310.000 đồng; đài miền B: 20.800.000 đồng); trong đó, 02 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng.

- Chuyển tịch đề cho Lê Hùng V1 (thông qua tin nhắn SMS số thuê bao di động 0763.763.510 của V1) và cho Lê Thị T7 (thông qua tài khoản Zalo “A” của T7) giúp cho Lê Thị Mỹ L đánh bạc ngày 22/6/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 24.180.000 đồng (đài miền T - Bình Định: 10.150.000 đồng; đài miền B: 14.030.000 đồng); trong đó, 02 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng.

- Chuyển tịch đề cho Lê Hùng V1 (thông qua tin nhắn SMS số thuê bao di động 0763.763.510 của V1) và cho Lê Thị T7 (thông qua tài khoản Zalo “A” của T7) giúp cho Lê Thị Mỹ L đánh bạc ngày 23/6/2023 với tổng số tiền đánh bạc là

14.200.000 đồng (đài miền T - Gia Lai: 6.300.000 đồng; đài miền B - Hải Phòng: 7.900.000 đồng); đồng thời, nhận tịch đề từ tài khoản Zalo “Nguyễn Chí H” do Lưu Thị Ánh T9 chuyển đến (T9 sử dụng tài khoản Zalo “Nguyễn Chí H” - tên của chồng T9, đăng ký bằng thuê bao di động 0974.455.914 để chuyển tịch đề) rồi đưa lại cho Lê Thị Mỹ L để đánh bạc vào ngày 23/6/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 46.080.000 đồng (đài miền T - Gia Lai: 15.910.000 đồng; đài miền B - Hải Phòng: 30.170.000 đồng); có 02 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Tổng cộng Nguyễn Hữu T5 đã chuyển, nhận tịch đề giúp cho L trong ngày 23/6/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 60.280.000 đồng (đài miền T - Gia Lai: 22.210.000 đồng; đài miền B - Hải Phòng: 38.070.000 đồng)

Như vậy, Nguyễn Hữu T5 đã chuyển, nhận tịch đề giúp sức cho Lê Thị Mỹ L đánh bạc từ ngày 16 đến ngày 23/6/2023, với tổng số tiền là 207.310.000 đồng (đài miền T: 81.970.000 đồng; đài miền B: 125.340.000 đồng); trong đó, có 11 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng và 02 lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng.

[3.6]. Nguyễn Minh B:

Từ ngày 24/4/2023 đến ngày 26/4/2023 và ngày 05/6/2023, B tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề cùng với Nguyễn Thị G, Võ Thái D1 (nhận tịch đề do G, D1 chuyển đến thông qua tin nhắn SMS và ứng dụng Z) và ngày 23/6/2023, B chuyển tịch đề cho Lưu Thị Ánh T9 (thông qua tin nhắn SMS) để đánh bạc, cụ thể như sau:

- Tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề với Nguyễn Thị G vào ngày 24/4/2023 (nhận tịch đề do G chuyển đến thông qua tin nhắn SMS) với tổng số tiền đánh bạc là 9.200.000 đồng (đài miền T - Phú Yên) - có 01 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Kết quả trúng đề 5.600.000 đồng nên G được hưởng lợi.

- Tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề với Nguyễn Thị G vào ngày 25/4/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 3.600.000 đồng (đài miền T - Đắk Lắk), có 01 lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Kết quả không trúng đề.

- Tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề với Nguyễn Thị G vào ngày 26/4/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 8.100.000 đồng (đài miền B), có 01 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Kết quả không trúng đề.

- Tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề với Võ Thái D1 vào ngày 05/6/2023 (nhận tịch đề do D1 chuyển đến thông qua ứng dụng Zalo) với số tiền đánh bạc là 9.465.000 đồng (đài miền B), có 01 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Kết quả trúng đề 4.000.000 đồng nên D1 được hưởng lợi.

- Chuyển tịch đề cho Lưu Thị Ánh T9 để đánh bạc vào ngày 23/6/2023 (thông qua tin nhắn SMS) với tổng số tiền đánh bạc là 68.126.000 đồng (đài miền T - Gia Lai: 38.767.000 đồng; đài miền B - Hải Phòng: 29.359.000 đồng); trong đó, có 02 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Kết quả trúng đề: 13.720.000 đồng (đài miền T - Gia Lai) và 12.820.000 đồng (đài miền B - Hải Phòng) - Tổng cộng số tiền trúng đề là 26.540.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Minh B đã đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề thắng, thua

bằng tiền từ ngày 24 đến ngày 26/4/2023, ngày 05/6/2023 và ngày 23/6/2023 với tổng số tiền là 98.491.000 đồng (đài miền T: 51.567.000 đồng, đài miền B: 46.924.000 đồng); trong đó có 05 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng và 01 lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Kết quả các ngày 24/4/2023, 05/6/2023, B thua đề và ngày 23/6/2023 trúng đề 26.540.000 đồng, nhưng do bị phát hiện chưa thanh toán tiền thắng, thua nên B chưa hưởng lợi.

[3.7]. Lê Thị T7 (là em ruột Lê Thị Mỹ L):

Từ ngày 20 đến ngày 23/6/2023, T7 tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề cùng với Lê Thị Mỹ L (nhận tịch đề do L bảo Nguyễn Hữu T5 chuyển đến thông qua Zalo của T5), cụ thể như sau:

- Nhận tịch đề của Lê Thị Mỹ L chuyển đến để đánh bạc vào ngày 20/6/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 41.950.000 đồng (đài miền T - Đắk Lắk: 21.800.000 đồng; đài miền B: 20.150.000 đồng); trong đó có 02 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Kết quả trúng đề: 7.000.000 đồng (đài miền T - Đắk Lắk) và 8.000.000 đồng (đài miền B). Tổng cộng số tiền trúng đề là 15.000.000 đồng.

- Nhận tịch đề của Lê Thị Mỹ L chuyển đến để đánh bạc vào ngày 21/6/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 26.700.000 đồng (đài miền T - Khánh Hòa: 11.700.000 đồng; đài miền B: 15.000.000 đồng); trong đó có 02 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Kết quả trúng đề: 4.000.000 đồng (đài miền B).

- Nhận tịch đề của Lê Thị Mỹ L chuyển đến để đánh bạc vào ngày 22/6/2023 với tổng số tiền đánh bạc là 14.980.000 đồng (đài miền T - Bình Định: 4.950.000 đồng; đài miền B: 14.030.000 đồng); trong đó có 02 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Kết quả trúng đề: 4.800.000 đồng (đài miền B).

- Nhận tịch đề của Lê Thị Mỹ L chuyển đến để đánh bạc vào ngày 23/6/2023 với số tiền đánh bạc là 5.300.000 đồng (đài miền T - Gia Lai) - có 01 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Kết quả không trúng đề.

Như vậy, Lê Thị T7 đã đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề thắng, thua bằng tiền từ ngày 20 đến ngày 23/6/2023 với tổng số tiền là: 92.930.000 đồng (đài miền T: 43.750.000 đồng; đài miền B: 49.180.000 đồng); trong đó, có 06 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng và 01 lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, số tịch đề mà Lê Thị Mỹ L chuyển đến để đánh bạc nêu trên kết quả trúng đề 23.800.000 đồng, Lê Thị T7 trực tiếp ăn, thua với L chứ không chuyển tịch cho ai khác và T7 cũng chưa chuyển khoản thanh toán cho L nên T7 không thu lợi từ việc nhận, chuyển tịch đề để hưởng chênh lệch.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2024/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ vào:

Khoản 2 và khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Thị Mỹ L, Nguyễn Quốc T1.

Khoản 2 và khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Lưu Thị Ánh T9**.

Khoản 2 Điều 321; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Nguyễn Ngọc H1**.

Khoản 1 Điều 321; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Hữu T5**.

Khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Minh B**.

Khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Lê Thị T7**.

Điều 47; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Thị Mỹ L**, **Lưu Thị Ánh T9**, **Nguyễn Ngọc H1**, **Nguyễn Quốc T1**, **Nguyễn Hữu T5**, **Nguyễn Minh B**, **Lê Thị T7**, phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

1. Bị cáo **Lê Thị Mỹ L** 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2023 cho đến ngày 15/9/2023).

2. Bị cáo **Lưu Thị Ánh T9** 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Bị cáo **Nguyễn Quốc T1** 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2023 cho đến ngày 11/8/2023).

4. Bị cáo **Nguyễn Ngọc H1** 18 (mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2023 cho đến ngày 31/8/2023).

5. Bị cáo **Nguyễn Hữu T5** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2023 cho đến ngày 15/9/2023).

6. Bị cáo **Nguyễn Minh B** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2023 cho đến ngày 04/7/2023).

7. Bị cáo **Lê Thị T7** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/01/2024 cho đến ngày 07/3/2024)

Phạt bổ sung: bị cáo **Lê Thị Mỹ L** 20.000.000 đồng; các bị cáo **Lưu Thị Ánh T9**, **Nguyễn Quốc T1**, **Nguyễn Minh B**, **Lê Thị T7** mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo

khác nhưng không có kháng cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo:

Ngày 13-11-2024 bị cáo **Nguyễn Minh B** kháng cáo xem xét giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 18-11-2024, các bị cáo **Lê Thị Mỹ L**, **Nguyễn Ngọc H1** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo **Lưu Thị Ánh T9**, **Nguyễn Quốc T1**, **Nguyễn Hữu T5** và **Lê Thị T7** kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo **Lê Thị Mỹ L** giữ nguyên kháng cáo, trình bày ý kiến là bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, việc đánh lô đề hàng ngày không lớn, số tiền mà kết quả điều tra ghi lại là do cộng dồn nhiều ngày; đồng thời bị cáo cũng cho rằng một số bị cáo khác trong vụ án chỉ làm giúp việc cho bị cáo, không tham gia đánh bạc và không hưởng lợi, xin được Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho các bị cáo này.

Bị cáo **Nguyễn Quốc T1** giữ nguyên kháng cáo, trình bày lý do kháng cáo là bị cáo chỉ tham gia 02 lần đánh lô đề, ngày 22/6/2023 đánh 46.000.000 đồng và 23/6/2023 là 32.200.000 đồng, như vậy cả 02 lần đều dưới 50.000.000 đồng; bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, vợ chồng ly hôn mà con cái lại đau ốm, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Bị cáo **Lưu Thị Ánh T9** giữ nguyên kháng cáo, trình bày lý do kháng cáo là bị cáo có nhân thân tốt, nay là phạm tội lần đầu mong được tha thứ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa sơ thẩm được Kiểm sát viên xem xét hoàn cảnh đề nghị cho hưởng án treo, nhưng không được Tòa án chấp nhận, là lao động chính của gia đình nên nếu bị đi tù sẽ rất khó khăn.

Bị cáo **Nguyễn Ngọc H1** giữ nguyên kháng cáo, trình bày lý do kháng cáo là bị cáo không tham gia đánh bạc mà chỉ giúp sức nhận tịch đề cho bị cáo **L** trong 02 ngày 19 và 23/6/2023 với số tiền không lớn; bị cáo có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện nay bị bệnh nặng nên thời gian bị tạm giam thì thường xuyên phải điều trị chữa bệnh.

Bị cáo **Nguyễn Hữu T5** giữ nguyên kháng cáo, trình bày lý do kháng cáo là bị cáo không tham gia đánh bạc mà chỉ giúp sức nhận tịch đề cho bị cáo **L** trong 02 ngày 16 và 23/6/2023 với số tiền mỗi lần rất nhỏ, không hưởng lợi gì; bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra.

Bị cáo **Lê Thị T7** giữ nguyên kháng cáo, trình bày lý do kháng cáo là do hoàn cảnh khó khăn, chồng thường xuyên đau ốm, nên bị cáo tham gia với mong muốn trúng số đề để trang trải gia đình; số tiền tham gia hàng ngày không lớn nên hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra.

Bị cáo **Nguyễn Minh B** giữ nguyên kháng cáo xem xét giảm hình phạt và được hưởng án treo. Trình bày lý do kháng cáo là từ trước đến nay chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và giúp cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án; hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, có con là **Nguyễn Minh Đ1** bị khuyết tật nặng, Cha ruột là **Nguyễn Minh C2** có Bằng khen vì thành tích chiến đấu ở chiến trường **T**, bà **N1** là bà **M1** Việt Nam anh hùng; gửi kèm kháng cáo là các tài liệu chứng cứ chứng minh các tình tiết trên, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét kháng cáo của các bị cáo:

Đối với bị cáo **L**, do bị cáo là chủ mưu đánh số đề, nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đề nghị giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm. Đối với các bị cáo **H1**, **T9**, **T1** có số tiền chịu trách nhiệm hình sự tương đương nhau, do tính chất của việc tham gia, giúp sức của việc đánh số đề, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo **Nguyễn Hữu T5** phạm tội giúp sức nhưng ở mức phạm tội ít nghiêm trọng, nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Đối với bị cáo **Nguyễn Minh B** và **Lê Thị T7** đều có nhân thân tốt, tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có tình tiết giảm nhẹ mới, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đủ điều kiện được hưởng án treo, nên đề nghị xem xét chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Những tài liệu, chứng cứ được các Cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội:

Từ ngày 24/4/2023 đến ngày 23/6/2023, **Lê Thị Mỹ L**, **Lưu Thị Ánh T9**, **Nguyễn Ngọc H1**, **Nguyễn Quốc T1**, **Nguyễn Hữu T5**, **Nguyễn Minh B**, **Lê Thị T7**, **Lê Hùng V1**, **Trần Thị Thu S**, **Huỳnh Thị Ngọc T10**, **Lê Thị Thúy H4**, **Trần Văn B1**, **Nguyễn Thị G**, **Hồ Thị T11**, **Trần Thị Tuyết Đ**, **Võ Thái D1**, **Lê Văn H3**, **Nguyễn Hữu T** đã thực hiện hành vi đánh bạc thông qua hình thức đánh lô đề, cụ thể:

Lê Thị Mỹ L với vai trò là chủ đề, tham gia đánh bạc từ ngày 16/6/2023 đến ngày 23/6/2023 với tổng số tiền đánh bạc là: 326.908.000 đồng (đài **miền T**: 154.898.000 đồng; đài **miền B**: 172.010.000 đồng); trong đó có 02 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng, 10 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng và 02 lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Tổng số tiền **Lê Thị Mỹ L** trúng đề là 23.800.000 đồng, nhưng số tiền này **Lê Thị T7** chưa chuyển khoản thanh toán cho **L** nên **L** chưa thu lợi bất chính từ việc trúng đề.

Lưu Thị Ánh T9 đã đánh bạc vào các ngày 22 và 23/6/2023 với tổng số tiền là 214.912.000 đồng (đài **miền T**: 66.217.000 đồng, đài **miền B**: 148.695.000 đồng); trong đó có 03 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng. Sau khi nhận tịch đề của **T1** vào ngày 22/6/2023 thì **T9** giữ lại để trực tiếp ăn, thua với **T1** nên **T9** không hưởng lợi từ việc nhận, chuyển tịch ăn chênh lệch; ngày 23/6/2023 do bị phát hiện nên **T9** không hưởng lợi.

Nguyễn Ngọc H1 (là con rể của **Lê Thị Mỹ L**) đã nhận tịch đề giúp sức cho **Lê Thị Mỹ L** đánh bạc vào các ngày 19 và 23/6/2023 (03 lần) với tổng số tiền là 108.528.000 đồng (đài **miền T**: 53.958.000 đồng; đài **miền B**: 54.570.000 đồng); trong đó, có 01 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng và 02 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng.

Nguyễn Quốc T1 tham gia đánh bạc (đầu dưới của **T9**) với tổng số tiền đánh bạc là 91.000.000 đồng (02 lần); trong đó, có 01 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng và 01 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Kết quả ngày 22/6/2023, **T1** thua đề; còn ngày 23/6/2023 do bị phát hiện chưa thanh toán tiền thắng, thua nên **T1** chưa hưởng lợi.

Nguyễn Hữu T5 (là con riêng của chồng **Lê Thị Mỹ L**) đã chuyển, nhận tịch đề giúp sức cho **Lê Thị Mỹ L** đánh bạc từ ngày 16 đến ngày 23/6/2023 với tổng số tiền là 207.310.000 đồng (đài **miền T**: 81.970.000 đồng; đài **miền B**: 125.340.000 đồng); trong đó, có 11 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng và 02 lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; không có lần nào trên 50.000.000 đồng.

Nguyễn Minh B đã tham gia đánh bạc từ ngày 24 đến ngày 26/4/2023, ngày 05/6/2023 và ngày 23/6/2023 với tổng số tiền là 98.491.000 đồng (đài **miền T**: 51.567.000 đồng, đài **miền B**: 46.924.000 đồng); trong đó có 05 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng và 01 lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; không có lần nào trên 50.000.000 đồng. Kết quả các ngày 24/4/2023, 05/6/2023, **B** thua đề và ngày 23/6/2023 trúng đề 26.540.000 đồng, nhưng do bị phát hiện chưa thanh toán tiền thắng, thua nên **B** chưa hưởng lợi.

Lê Thị T7 (là em ruột **Lê Thị Mỹ L**) đã tham gia đánh bạc từ ngày 20 đến ngày 23/6/2023 với tổng số tiền là 92.930.000 đồng (đài **miền T**: 43.750.000 đồng; đài **miền B**: 49.180.000 đồng); trong đó, có 06 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng và 01 lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; không có lần nào trên 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, số tịch đề mà **Lê Thị Mỹ L** chuyển đến để đánh bạc nêu trên kết quả trúng đề 23.800.000 đồng, **Lê Thị T7** trực tiếp ăn, thua với **L** chứ không chuyển tịch cho ai

khác và T7 cũng chưa chuyển khoản thanh toán cho L nên T7 không thu lợi từ việc nhận, chuyển tích để hưởng chênh lệch.

Bản án hình sự sơ thẩm đã quyết định bị cáo Lê Thị Mỹ L, Nguyễn Quốc T1, Lưu Thị Ánh T9, Nguyễn Ngọc H1 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321; các bị cáo Nguyễn Hữu T5, Nguyễn Minh B, Lê Thị T7 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo Lê Thị Mỹ L, Lưu Thị Ánh T9, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Hữu T5, Nguyễn Minh B, Lê Thị T7, tham gia đánh bạc 02 lần trở lên, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Nhưng trong đó, các bị cáo Nguyễn Hữu T5, Nguyễn Minh B, Lê Thị T7 phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bản án sơ thẩm nhận định các bị cáo Lê Thị Mỹ L, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Hữu T5, Lê Thị T7, Nguyễn Minh B đã giúp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra làm rõ xử lý thêm đồng phạm mới; bị cáo Lưu Thị Ánh T9 hợp tác tích cực giúp cho Cơ quan điều tra trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án nên các bị cáo đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lưu Thị Ánh T9, Lê Thị T7 có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo Nguyễn Minh B có cha tham gia cách mạng, bà cố là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, con sinh năm 2010 bị khuyết tật; nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Xem xét về hình phạt:

Đối với bị cáo Lê Thị Mỹ L với vai trò là chủ đề, tham gia đánh bạc với tổng số tiền lớn nhất (326.908.000 đồng), bị cáo có 02 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng, 10 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Do bị cáo giữ vai trò chính và phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất, cần phải xử phạt nghiêm minh nhằm phòng chống tội phạm, nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Lưu Thị Ánh T9 tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 214.912.000 đồng, có 03 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng; Nguyễn Quốc T1 tham gia đánh bạc 02 lần với tổng số tiền là 91.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc H1 và Nguyễn Hữu T5 tham gia giúp sức cho bị cáo L, không tham gia đánh bạc. Các bị cáo đều đã được bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo có tình tiết mới là gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, có người thân trong gia đình bị bệnh nặng và gia đình có công cách mạng, do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và giảm nhẹ cho các bị cáo một

phần hình phạt, nhưng không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo.

Các bị cáo **Lê Thị T7**, **Nguyễn Minh B** có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn phúc thẩm, xét thấy bị cáo **Nguyễn Minh B** có Cha được tặng thưởng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong chiến đấu chiến trường Tây nam, con bị khuyết tật nặng và hiện gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo **Lê Thị T7** có chồng thường xuyên đau ốm phải điều trị dài ngày, hoàn cảnh gia đình cũng rất khó khăn, cả hai bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền tham gia ít, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để được hưởng án treo, nên xét cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tính cải tạo giáo dục, đồng thời tạo điều kiện cho các bị cáo được chăm lo gia đình.

[5] Các quyết định khác còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Về án phí hình sự phúc thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV “Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”; buộc bị cáo **Lê Thị Mỹ L** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo **Lưu Thị Ánh T9**, **Nguyễn Quốc T1**, **Nguyễn Ngọc H1**, **Nguyễn Hữu T5**, **Nguyễn Minh B**, **Lê Thị T7** không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Lê Thị Mỹ L**; chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo **Lưu Thị Ánh T9**, **Nguyễn Quốc T1**, **Nguyễn Ngọc H1**, **Nguyễn Hữu T5**; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Minh B**, **Lê Thị T7**; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2024/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về phần hình phạt.

2. Về Điều luật áp dụng:

Khoản 2 và khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Lê Thị Mỹ L**.

Khoản 2 và khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Nguyễn Quốc T1**.

Khoản 2 và khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Lưu Thị Ánh T9**.

Khoản 2 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Nguyễn Ngọc H1**.

Khoản 1 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1

Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Hữu T5**.

Khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Minh B**.

Khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Lê Thị T7**.

3. Về hình phạt:

3.1. Xử phạt bị cáo **Lê Thị Mỹ L 30** (ba mươi) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2023 cho đến ngày 15/9/2023).

3.2. Xử phạt bị cáo **Lưu Thị Ánh T9** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

3.3. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T1** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2023 cho đến ngày 11/8/2023).

3.4. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H1** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2023 cho đến ngày 31/8/2023).

3.5. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T5** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2023 cho đến ngày 15/9/2023).

3.6. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh B** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Minh B** cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3.7. Xử phạt bị cáo **Lê Thị T7** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Lê Thị T7** cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

4. Phạt bổ sung: bị cáo **Lê Thị Mỹ L** 20.000.000 đồng; các bị cáo **Lưu Thị Ánh T9, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Minh B, Lê Thị T7** mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

5. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét; có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Đối với các khoản phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự và các biện pháp tư pháp, án phí hình sự sơ thẩm, thì Bản án hình sự sơ thẩm đã quyết định cụ thể số tiền đối với từng bị cáo; Bản án phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần nội dung này, các khoản tiền mà các bị cáo đã tự nguyện thi hành nộp trước khi xét xử phúc thẩm có Biên lai thu, thì Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền hoàn thành thủ tục thi hành án theo quy định chung.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ **Q** quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Lê Thị Mỹ L** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo **Lưu Thị Ánh T9, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Hữu T5, Nguyễn Minh B, Lê Thị T7** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (10-03-2025).

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Bình Định;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Tấn Long